

IBBS VÒNG II

Giám sát Kết hợp
Hành vi và Các chỉ số
Sinh học HIV/STI

Tóm lược kết quả tại
ĐIỆN BIÊN

Chương trình giám sát kết hợp hành vi và các chỉ số sinh học HIV/STI (IBBS) tại Việt Nam được thiết kế nhằm ước tính và theo dõi sự thay đổi về chiều hướng hiện nhiễm HIV, các nhiễm trùng lây truyền qua đường tình dục (STI), các hành vi nguy cơ và mức độ tiếp cận các chương trình can thiệp trong các nhóm quần thể nguy cơ cao nhiễm HIV. Đây là một trong những tài liệu nằm trong bộ báo cáo tóm tắt của IBBS. Giám sát được thực hiện qua hai vòng, vòng I vào năm 2006 và vòng II vào năm 2009.
Điện Biên là tỉnh mới tiến hành giám sát, do vậy chỉ có số liệu năm 2009 được báo cáo ở đây.



Nhóm tiêm chích ma túy dân tộc thiểu số có tỷ lệ hiện nhiễm HIV cao hơn

Tại Điện Biên, dịch HIV trong nhóm tiêm chích ma túy (TCMT) đang trong giai đoạn phát triển và tiếp tục gia tăng. Điện Biên cũng là tỉnh có tỷ lệ hiện nhiễm HIV trong nhóm TCMT cao nhất trong số các tỉnh thành tham gia nghiên cứu (56%). Tỷ lệ hiện nhiễm HIV là 48% trong nhóm TCMT dân tộc Kinh và 59% trong nhóm TCMT dân tộc thiểu số (Biểu đồ 1).

Tám mươi sáu phần trăm người TCMT ở Điện Biên đã từng được điều trị tại các trung tâm cai nghiện. Người TCMT tại Điện Biên về cơ bản có tiền sử sử dụng ma túy trong rất nhiều năm. Tuy nhiên, vẫn có một tỷ lệ khoảng 3% là người mới tiêm chích.

Sử dụng chung bơm kim tiêm và hành vi tình dục không an toàn diễn ra phổ biến trong nhóm tiêm chích ma túy nhiễm HIV

Tỷ lệ người TCMT sử dụng chung BKT trong 6 tháng trước nghiên cứu là 23.7%. Tỷ lệ này thậm chí còn cao hơn rất nhiều trong nhóm TCMT nhiễm HIV, lên đến 67.9% (Biểu đồ 2).

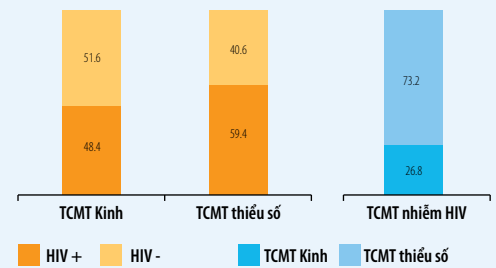
Tại Điện Biên, 10% người TCMT nhiễm HIV có quan hệ tình dục (QHTD) ít nhất 1 lần với phụ nữ mại dâm (PNMD) trong vòng 12 tháng trước nghiên cứu. Tỷ lệ người TCMT nhiễm HIV báo cáo có hành vi tình dục không an toàn tại Điện Biên cao thứ hai trong tất cả các tỉnh thành tham gia nghiên cứu. Hơn một nửa số người TCMT nhiễm HIV cho biết họ không sử dụng bao cao su (BCS) với bạn tình thường xuyên, và 73.3% không sử dụng BCS với PNMD (Biểu đồ 2).

Tiếp cận với dịch vụ xét nghiệm HIV vẫn còn thấp tại Điện Biên

Cần mở rộng nhanh chóng việc tiếp cận với các chương trình can thiệp tại Điện Biên. Tỷ lệ người TCMT đã từng xét nghiệm và nhận kết quả chỉ đạt 28%. Chưa tới một phần ba số người TCMT được phỏng vấn nhận được BKT miễn phí trong giai đoạn 6 tháng trước nghiên cứu.

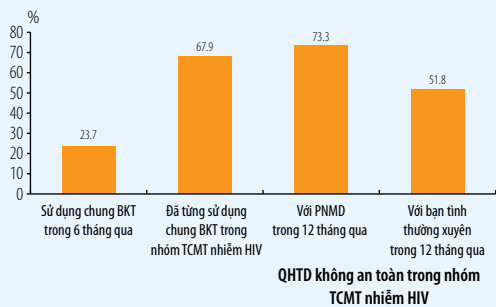
Biểu đồ 1:

Tỷ lệ nhiễm HIV trong các nhóm TCMT tại Điện Biên, IBBS 2009



Biểu đồ 2:

Hành vi nguy cơ trong nhóm TCMT tại Điện Biên, IBBS 2009



IBBS là sáng kiến được thực hiện bởi các cơ quan dưới đây:

Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung Ương (NIHE) | Cục Phòng chống HIV/AIDS (VAAC) | FHI 360 | Văn phòng Liên hợp quốc Phòng chống Ma túy và Tội phạm (UNODC) | Cơ quan Hợp tác và Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) | Trung tâm Dự phòng và Kiểm soát Bệnh tật Hoa Kỳ (CDC).

Ấn phẩm IBBS được xuất bản với sự hỗ trợ từ nhân dân Mỹ thông qua Cơ quan Hợp tác và Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) và Trung tâm Dự phòng và Kiểm soát Bệnh tật Hoa Kỳ (CDC), các tác giả chịu trách nhiệm hoàn toàn về nội dung và nội dung này không nhất thiết phản ánh quan điểm của USAID, CDC hay Chính phủ Hoa Kỳ.



Tóm lược kết quả tại ĐIỆN BIÊN

Chương trình giám sát kết hợp hành vi và các chỉ số sinh học HIV/STI (IBBS) được thực hiện tại Điện Biên vào năm 2009. Người tham gia nghiên cứu được lựa chọn thông qua phương pháp chọn mẫu cụm thời gian đối với nhóm tiêm chích ma túy.

Các chỉ số chính	2009 (%)
Nhóm tiêm chích ma túy	n= 300
Tỷ lệ hiện nhiễm HIV	56.0%
Tỷ lệ hiện nhiễm Giang mai	0.7%
Tỷ lệ sử dụng chung bơm kim tiêm trong 6 tháng qua	23.7%
Tỷ lệ tiếp cận bơm kim tiêm sạch miễn phí trong 6 tháng qua	24.7%
Tỷ lệ sử dụng BCS thường xuyên với PNMD trong 12 tháng qua	48.2% (n= 27)
Tỷ lệ sử dụng BCS thường xuyên với bạn tình thường xuyên trong 12 tháng qua	39.2% (n= 171)
Tỷ lệ tiếp cận BCS miễn phí/giá rẻ trong vòng 6 tháng qua	26.3% (n= 190)
Tỷ lệ người TCMT nhiễm HIV có quan hệ tình dục với PNMD trong 12 tháng qua	9.5% (n= 168)
Tỷ lệ người TCMT nhiễm HIV có quan hệ tình dục với bạn tình thường xuyên trong 12 tháng qua	49.4% (n= 168)
Tỷ lệ xét nghiệm HIV tại Trung tâm Tư vấn và Xét nghiệm Tự nguyện (VCT) và nhận kết quả trong 12 tháng qua	6.3%

IBBS Vòng II: Giám sát Kết hợp Hành vi và Các chỉ số Sinh học HIV/STI